

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence - Freedom - Happiness**

-----

Hà Nội, ngày 11 tháng 01 năm 2019  
....., day ... month ... year ...

**THÔNG BÁO GIAO DỊCH CỔ PHIẾU/CHỨNG CHỈ QUỸ CỦA NGƯỜI NỘI BỘ  
CỦA CÔNG TY ĐẠI CHỨNG, NGƯỜI NỘI BỘ CỦA QUỸ ĐẠI CHỨNG VÀ NGƯỜI  
CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**  
**NOTICE OF TRANSACTION IN SHARES/ FUND CERTIFICATES OF INTERNAL  
PERSON OF PUBLIC COMPANY, INTERNAL PERSON OF PUBLIC FUND AND  
RELATED PERSONS OF INTERNAL PERSON.**

<b>SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN</b> <b>TP. HỒ CHÍ MINH</b>	
<b>ĐẾN</b>	Số: 1500
	Ngày: 11/1/19
Chuyển:	N.T./Đ
Lưu hồ sơ số:	

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh  
- Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco

To: - The State Securities Commission  
- The Stock Exchange  
- The public company/ The fund management company

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch/ *Information on individual/ organization that conducts the transfer:*

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức/ *Name of individual/organization:* NGUYỄN THỊ HƯỜNG

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chứng, công ty quản lý quỹ (nếu có) hoặc mối quan hệ với công ty đại chứng, công ty quản lý quỹ /*Current position in the public company, the fund management company (if any) or relationship with the public company, the fund management company:* thành viên Ban kiểm soát.

2. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chứng/quỹ đại chứng là người có liên quan của cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch (đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chứng/quỹ đại chứng)/ *Information about internal person of the public company/public fund is related person of trading individual/organization (in case trader is related person of internal person of the public company/public fund):* Không có.

3. Mã chứng khoán giao dịch/ *Securities code:* AST

4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nêu tại mục 3/*Trading account number*
5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/ *Number, ownership proportion of shares/fund certificates held before transaction*: số lượng 2.500 cổ phiếu, tỷ lệ: 0,0069%
6. Số lượng cổ phiếu đăng ký bán: 2.500 cổ phiếu
7. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu dự kiến nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch: Số lượng 0 cổ phiếu, tỷ lệ: 0%.
8. Mục đích thực hiện giao dịch/ *Purposes of transaction*: nhu cầu cá nhân
9. Phương thức giao dịch/ *Mode of transaction*: thỏa thuận và khớp lệnh
10. Thời gian dự kiến thực hiện giao dịch/ *Transaction period*: từ ngày/*from* 16/01/2019 đến ngày/ *to* 14/02/2019.

**CÁ NHÂN/TỔ CHỨC BÁO CÁO/  
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN  
NAME OF REPORTING ORGANIZATION/INDIVIDUAL/PERSONS  
AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION**  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)  
(Signature, full name and seal - in case of organization)